

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA QUẢN LÝ VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

VŨ HOÀI THƯƠNG

ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TINH THẦN
CỦA NGƯỜI NÙNG
TẠI HUYỆN HỮU LŨNG – TỈNH LẠNG SƠN

Chuyên ngành: Quản lý nghệ thuật và chính sách văn hóa

KHÓA LUẬN ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS NGUYỄN VĂN CÀN

Hà Nội - 2014

LỜI CẢM ƠN!

Khóa luận này là kết quả của những ngày tháng học tập và rèn luyện tại trường Đại học Văn Hóa Hà Nội với sự dạy dỗ chỉ bảo tận tình của các thầy, cô giáo trong khóa Quản Lý Văn Hóa Nghệ thuật của trường.

Em xin được gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới các thầy giáo, cô giáo Khoa Quản Lý Văn Hóa và các cô chú trong thư viện Huyện Hữu Lũng, phòng Văn Hóa thông tin huyện Hữu Lũng đã tận tình giúp đỡ em trong việc tìm tài liệu phục vụ khóa luận này.

Đặc biệt em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất tới thầy giáo – phó giáo sư, tiến sĩ Nguyễn Văn Cận người đã tận tình dìu dắt, chỉ bảo và định hướng cho em trong việc chọn đề tài cũng như chỉnh sửa cho em từng trang bản thảo đầu tiên để khóa luận này được hoàn thiện.

Vì thời gian nghiên cứu có hạn nên bài nghiên cứu khó tránh khỏi những sai sót và hạn chế, em rất mong nhận được sự đóng góp, bổ xung của các thầy cô và các bạn để bài nghiên cứu ngày càng hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, tháng 5 năm 2014

Sinh viên

Vũ Hoài Thương

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	4
4. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu.....	4
5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
6. Bố cục	7
Chương 1.KHÁI QUÁT VỀ TỘC NGƯỜI NÙNG Ở HUYỆN HỮU LŨNG LẠNG SON.....	8
1.1. Lịch sử tộc người.....	8
1.2. Điều kiện địa lý	10
1.3. Cơ sở kinh tế	11
1.4. Truyền thống cách mạng và văn hóa.....	13
1.5. Vai trò của đời sống văn hóa tinh thần trong đời sống của người Nùng ở Hữu Lũng – Lạng Sơn.....	17
Chương 2. KHẢO SÁT MỘT SỐ MẶT TIÊU BIỂU TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TINH THẦN CỦA NGƯỜI NÙNG Ở HỮU LŨNG, LẠNG SON	20
2.1. Tín ngưỡng	20
2.1.1. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.....	20
2.1.2. Tín ngưỡng thờ thần	22
2.2. Phong tục.....	32
2.2.1. Hôn nhân	32

2.2.2. Tang ma.....	39
2.3. Một số nghi lễ tiêu biểu	42
2.3.1. Lễ nghi trong sinh đẻ	42
2.3.2. Mừng nhà mới	44
2.3.3. Lễ mừng sinh nhật của người Nùng	45
2.4. Sinh hoạt nghệ thuật dân gian	47
2.4.1. Hát Sli	47
2.4.2. Hát then	48
Chương 3. NHẬN XÉT, GIẢI PHÁP NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TINH THẦN CỦA NGƯỜI NÙNG Ở HỮU LŨNG	53
3.1. Nhận xét	53
3.1.1. Nét đẹp trong đời sống văn hóa của người Nùng ở Hữu Lũng, Lạng Sơn	53
3.1.2. Những hạn chế trong đời sống văn hóa của người Nùng ở Hữu Lũng, Lạng Sơn	56
3.2. Phương hướng và giải pháp phát huy những giá trị văn hóa tinh thần trong đời sống của người Nùng Hữu Lũng, Lạng Sơn	58
3.2.1. Phương hướng	58
3.2.2. Giải pháp	61
KẾT LUẬN.....	66
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	68
PHỤ LỤC ẢNH	69

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong quá trình hình thành và phát triển, mỗi dân tộc đều sáng tạo ra truyền thống văn hoá cho riêng mình. Truyền thống văn hoá đó theo chiều dài lịch sử đã trở thành tập quán, nếp sống, bản sắc dân tộc.

Dân tộc gắn với bản sắc văn hoá, đánh mất bản sắc văn hoá là tự đánh mất dân tộc. Do vậy, mỗi dân tộc để tồn tại và phát triển phải giữ được những giá trị văn hoá mang bản sắc của mình. Sở dĩ dân tộc Việt Nam trải qua mấy nghìn năm dựng nước và giữa nước với biết bao sóng gió, thử thách vẫn vươn lên với sức sống ngày càng mãnh liệt là vì dân tộc ta đã giữ được bản sắc văn hoá, đồng thời làm cho những di sản văn hoá của dân tộc thêm tốt đẹp, phong phú bằng cách kết hợp văn hoá truyền thống với những tinh hoa văn hoá của thời đại.

Coi trọng việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá dân tộc là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, nhằm xây dựng một nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội năm 1991 Đảng ta đã xác định: *“Tôn trọng lợi ích, truyền thống văn hoá, ngôn ngữ, tập quán, tín ngưỡng của các dân tộc, đồng thời thừa kế và phát huy các giá trị tinh thần, đạo đức, thẩm mỹ, các di sản văn hoá, nghệ thuật của dân tộc”*. Chủ trương đó được tiếp tục khẳng định rõ hơn trong Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ V, khoá VIII (1998) của Đảng: *“Di sản văn hoá là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để tạo ra những giá trị văn hoá mới và giao lưu văn hoá. Hết sức coi trọng bảo tồn,*

thừa kế và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống, văn hoá cách mạng, bao gồm cả văn hoá vật thể và phi vật thể". [5. Tr63]

Để đưa những chủ trương về văn hoá của Đảng vào cuộc sống, chúng ta phải hiểu văn hoá truyền thống của các dân tộc ở Việt Nam, trong đó đặc biệt là văn hoá các dân tộc thiểu số. Vì vậy, việc tìm hiểu đời sống văn hoá nhất là đời sống văn hoá tinh thần của các dân tộc ít người là vấn đề có ý nghĩa thiết thực mang giá trị lý luận thực tiễn.

Với ý nghĩa đó, tôi quyết định chọn "*Đời sống văn hoá tinh thần của người Nùng ở Hữu Lũng, Lạng Sơn*" làm đề tài nghiên cứu vừa nhằm dựng lên bức tranh văn hoá của người Nùng ở huyện Hữu Lũng nói riêng và người Nùng ở tỉnh Lạng Sơn nói chung, vừa mong muốn góp phần nhỏ bé của mình vào quá trình tìm hiểu văn hoá các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

2. Lịch sử nghiên cứu

Nghiên cứu văn hoá Nùng không thể tách rời quá trình lịch sử phát triển của các ngành khoa học nghiên cứu văn hoá các dân tộc ít người Việt Nam.

Ngay từ thời phong kiến, các nhà sử học đã nói tới xã hội, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số, trong đó có dân tộc Nùng. Tiêu biểu là tác phẩm "*Kiến văn tiểu lục*" của Lê Quý Đôn. Tuy nhiên, phần văn hoá Nùng còn chưa sâu.

Thời Pháp thuộc, có nhiều sách báo do các tác giả người Pháp viết về các dân tộc thiểu số, bao gồm cả người Nùng. Phần lớn miêu tả những hiện tượng sinh hoạt, phong tục tập quán. Còn các tác giả người Việt, mãi đến giữa thế kỷ XIX mới có Nguyễn Văn Huyền viết về "*Lời hát đám cưới suu tầm ở vùng Bằng và Lạng Sơn*" do Viễn Đông Bác Cổ xuất bản năm 1942.

Từ sau cách mạng tháng Tám cho đến nay, tập trung nghiên cứu về văn hoá Nùng ở Việt Nam có các công trình tiêu biểu sau đây

- Cuốn “*Dân ca đám cưới Tày - Nùng*” của Nông Minh Châu , Nxb Việt Bắc xuất bản năm 1973.

- Cuốn “*Văn hoá Tày – Nùng*” của Lã Văn Lô, Hà Văn Thư, Nxb Văn hoá xuất bản năm 1984 đã giới thiệu khái quát về xã hội, con người và văn hoá hai dân tộc Tày và Nùng.

- Cuốn “*Các dân tộc Nùng ở Việt Nam*” do Viện khoa học xã hội phối hợp với Viện Dân tộc học xuất bản năm 1992 là công trình nghiên cứu toàn diện và công phu về những sắc thái của văn hoá Nùng.

- Cuốn “*Dân tộc Nùng ở Việt Nam*” của Hoàng Nam do Nxb Văn hoá dân tộc xuất bản 1992 đã phác họa một bức tranh toàn cảnh về kinh tế - xã hội, ghi nhận trình độ văn hoá, truyền thống kinh tế của dân tộc Nùng.

- Cuốn “*Văn hoá truyền thống Tày - Nùng*” của các tác giả Hoàng Quyết, Ma Kháng Bằng, Hoàng Huy Phách, Cung Văn Lược, Vương Toàn do Nxb Văn hoá dân tộc xuất bản năm 1993 đã tập trung khảo sát, miêu tả và trình bày về xã hội và văn hoá Tày – Nùng.V.v....

Tất cả những thành tựu trên phản ánh một bước tiến lớn trong lịch sử nghiên cứu về văn hoá dân tộc Nùng. Tuy nhiên, việc nghiên cứu đều trải trên một phạm vi rộng (ít nhất là toàn vùng Việt Bắc), do vậy chưa làm rõ được những sắc thái phong phú, đa dạng của văn hoá Nùng ở một địa phương cụ thể. Mặc dù vậy, những công trình này đã tạo cái phong văn hoá chung, dựa vào đó để tôi làm rõ đời sống văn hoá của dân tộc Nùng ở Hữu Lũng, Lạng Sơn trong bài khóa luận này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích: Nghiên cứu các mặt cơ bản trong đời sống văn hóa tinh thần của người Nùng ở Hữu Lũng, Lạng Sơn. Để thấy rõ những giá trị tiêu biểu của nó trong đời sống cộng đồng. Từ đó đề xuất giải phát huy những giá trị đó trong đời sống văn hóa tinh thần của người Nùng hiện nay.

Nhiệm vụ: Để đạt được những mục đích đã nêu trên bài khóa luận sẽ giải quyết các nhiệm vụ khái quát về lịch sử tộc người, lịch sử cách mạng, văn hóa của tộc người Nùng ở Hữu Lũng, Lạng Sơn. Khảo sát một số mặt tiêu biểu trong đời sống văn hóa tinh thần của người Nùng như tín ngưỡng, phong tục, lễ nghi và sinh hoạt nghệ thuật dân gian và đề xuất một số giải pháp nhằm gìn giữ và phát huy vai trò của đời sống văn hóa tinh thần trong cuộc sống của người Nùng tại Hữu Lũng hiện nay.

4. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu

- Nguồn tư liệu

Với mục đích của đề tài “Tìm hiểu về đời sống văn hoá tinh thần của người Nùng ở huyện Hữu Lũng, Lạng Sơn”, vì vậy, nguồn tư liệu chủ yếu mà tôi sử dụng để hoàn thành đề tài này là:

+ Một số tài liệu, công trình lý luận về vấn đề văn hoá dân tộc như Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ V (Khoá VIII); Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam do Ban tư tưởng - văn hoá Trung ương xuất bản; Quan hệ giữa các tộc người trong một quốc gia đa dân tộc của Đặng Nghiêm Vạn,

+ Ngoài ra là các sách chuyên khảo, các luận văn cùng các bài báo, tạp chí có liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

- Phương pháp nghiên cứu

Khi sử dụng nguồn tư liệu để hoàn thành bài khóa luận này tôi đã tiếp thu, học tập kết quả và phương pháp nghiên cứu của các công trình khoa học, các luận án của những người đi trước. Hoàn thành bài khóa luận này tôi sử dụng một số phương pháp như: Phương pháp phỏng vấn, Phương pháp quan sát, phương pháp nghiên cứu tài liệu, Phương pháp phân tích, phương pháp thống kê, tổng hợp, đồng thời so sánh, đối chiếu các nguồn tư liệu khác nhau có liên quan đến đề tài.

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của khóa luận là các mặt trong đời sống văn hóa tinh thần của người Nùng ở Hữu Lũng, Lạng Sơn hiện nay. Trong văn hóa tinh thần của người Nùng bao gồm: Gia đình và quan hệ dòng họ, làng bản; Các nghi lễ phong tục theo vòng đời; Tin ngưỡng, lễ hội, phong tục; Văn học dân gian; Nghệ thuật biểu diễn... Do phạm vi đề tài rất rộng nên tác giả chỉ xin đi vào một số mặt tiêu biểu trong đời sống văn hóa tinh thần của người Nùng là: tín ngưỡng, phong tục, lễ nghi và sinh hoạt nghệ thuật dân gian của người Nùng ở Hữu Lũng, Lạng Sơn.

Phạm vi của đề tài: là các biểu hiện trong đời sống văn hóa tinh thần của tộc người Nùng ở Hữu Lũng, Lạng Sơn hiện nay.

Để làm rõ đối tượng và phạm vi nghiên cứu tác giả khu biệt một số khái niệm có liên quan là : Đời sống văn hóa và đời sống văn hóa tinh thần.

Đời sống văn hoá theo nghĩa rộng bao hàm tất cả những *hoạt động để tồn tại* của con người từ lúc sinh ra cho đến lúc chết. Nhưng những hoạt động

đó được thực hiện trên những bình diện khác nhau, vì những mục đích khác nhau. Có những bình diện thuần sinh học như ăn chi để cho khỏi đói, có bình diện mang tính tinh thần như học tập, sáng tạo, có bình diện mang tính cá nhân như tình yêu, có bình diện mang tính xã hội như phong tục tập quán...

Tuy nhiên, ở mức độ hẹp hơn, đời sống văn hóa có thể tập trung vào một số hoạt động chủ yếu liên quan đến việc thực hiện nhu cầu lưu truyền huyết thống, nhu cầu sinh sống vật chất, nhu cầu hiểu biết, nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng, nhu cầu sáng tạo, giải trí. Chẳng hạn, các vấn đề liên quan đến hôn nhân, quan hệ gia đình, họ hàng, những vấn đề hiếu, hỷ; điều kiện sống cơ bản của người dân như điều kiện nhà ở và các tiện nghi; các hoạt động văn hóa và giải trí trong phạm vi gia đình cũng như ở quy mô cộng đồng và rộng hơn như sáng tạo văn học nghệ thuật, vui chơi, ca hát nhảy múa, tham quan du lịch, thưởng thức các sản phẩm tinh thần.v.v.; vấn đề tâm linh, tín ngưỡng và tôn giáo như thờ cúng, lễ bái, những ngày lễ truyền thống, thủ tục tang ma, lễ tảo mộ, v.v..và các quan hệ cộng đồng.

Đời sống văn hóa tinh thần bao gồm tất cả những hoạt động liên quan đến lĩnh vực tinh thần: từ những giá trị, sản phẩm tinh thần đến những hiện tượng, quá trình tinh thần, từ những hoạt động tinh thần đến những quan hệ tinh thần. Nói đến đời sống tinh thần là nói đến tính liên tục về thời gian, tính rộng lớn về không gian của tất cả những hiện tượng, những quá trình tinh thần. Với ý nghĩa như vậy, nội dung phạm trù đời sống văn hóa tinh thần được hiểu như sau: Đời sống văn hóa tinh thần là tất cả những giá trị, sản phẩm, hiện tượng, những quá trình, những hoạt động, những quan hệ tinh thần của con người phản ánh đời sống vật chất xã hội và được thể hiện như là một phương thức hoạt động và tồn tại tinh thần của con người trong những giai đoạn phát triển lịch sử nhất định.

6. Bố cục

Khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung chính của bài được trình bày theo bố cục sau:

Chương 1: Khái quát về tộc người Nùng ở Hữu Lũng, Lạng Sơn.

Chương 2: Khảo sát một số mặt tiêu biểu trong đời sống văn hóa tinh thần của người Nùng ở Hữu Lũng, Lạng Sơn.

Chương 3: Nhận xét và giải pháp nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người Nùng ở Hữu Lũng, Lạng Sơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp Hành huyện ủy Hữu Lũng (2007), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hữu Lũng*, ban thường vụ huyện ủy Hữu Lũng.
2. Ma Khánh Bằng, Hoàng Quyết (1993), *Văn hóa truyền thống Tày - Nùng*, Nxb văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Lê Văn Bé (2011), *Trang phục dân tộc Nùng ở Đông Bắc Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Hà Nội.
4. Các công trình nguyên cứu của Bảo tàng dân tộc học - Tập 3 (1992), Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 (1998) BCH TW Đảng cộng Việt Nam, khoá VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
6. Lã Văn Lô, Hà Văn Thư (1984), *Văn hóa Tày – Nùng*, Nxb Văn hóa Hà Nội.
7. Hoàng Nam (1992), *Dân tộc Nùng ở Việt Nam*, Nxb Văn hoá dân tộc Hà Nội.
8. Hoàng Nam (1998), *Bước đầu tìm hiểu văn hóa tộc người, văn hóa Việt Nam*, Nxb văn hóa dân tộc Hà Nội.
9. UBND tỉnh Lạng Sơn (1999), *Địa chí Lạng Sơn*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
10. Viện khoa học xã hội và Viện dân tộc học (1992), *Các dân tộc Tày – Nùng ở Việt Nam*, nhà xuất bản Hà Nội.
11. Viện nghiên cứu Hán Nôm (1998), *Sở văn hóa thông tin Lạng Sơn, Tục lệ Lạng Sơn (trước năm 1920)*, Nxb văn hóa dân tộc Hà Nội.